

quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ,  
và quyết định bổ sung số 31-CP ngày 20-3-1963 ;  
Căn cứ luật số 102-SL-L004 ngày 20-5-1957  
quy định quyền lập hội ;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957  
của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết  
thi hành luật nói trên ;

Xét đề nghị của Ban chấp hành Hội vật lý  
Việt-nam,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay cho phép Hội vật lý Việt-  
nam thành lập và hoạt động theo luật lệ hiện  
hành và điều lệ của hội kèm theo quyết định này.

Điều 2. — Ông Chánh văn phòng Bộ Nội  
vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 8 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

**UNG VĂN KHIÊM**

**QUYẾT ĐỊNH số 255-NV ngày 15-8-1966**  
**cho phép Hội đúc luyện kim Việt-**  
**nam thành lập và hoạt động.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29-9-1961  
của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ,  
quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ,  
và quyết định bổ sung số 31-CP ngày 20-3-1963 ;

Căn cứ luật số 102-SL-L004 ngày 20-5-1957  
quy định quyền lập hội ;

Căn cứ nghị định số 258-TTg ngày 14-6-1957  
của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết  
thi hành luật nói trên ;

Xét đề nghị của Ban chấp hành trung ương  
Hội đúc luyện kim Việt-nam trong công văn  
số 09-DLK ngày 5-4-1966,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay cho phép Hội đúc luyện  
kim Việt-nam thành lập và hoạt động theo luật  
lệ hiện hành và điều lệ của hội kèm theo quyết  
định này.

Điều 2. — Ông Chánh văn phòng Bộ Nội  
vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 8 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

**UNG VĂN KHIÊM**

### NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

**CHỈ THỊ số 375-VP/KT-KH ngày**  
**3-6-1966 về việc cho vay chi phí mở**  
**rộng sản xuất hàng hóa cần dùng**  
**cho nhân dân trong tình hình mới.**

Trong thời kỳ tạm thời ban hành theo quyết định  
số 054 ngày 2 tháng 2 năm 1966, Ngân hàng trung  
ương đã quy định việc cho vay vốn về tài sản  
cố định để phục vụ các xí nghiệp và tổ chức kinh  
tế thực hiện các biện pháp cải tiến kỹ thuật  
hợp lý hóa sản xuất và áp dụng kỹ thuật mới,  
phát sinh ngoài kế hoạch cấp phát kiến thiết  
cơ bản, nhằm nâng cao trình độ trang bị kỹ thuật,  
góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất,  
giảm hạ giá thành và nâng cao năng suất lao động.

Trong tình hình mới, ngoài nhu cầu vốn để  
cải tiến kỹ thuật, xí nghiệp và tổ chức kinh tế  
các ngành còn cần vốn mua sắm, xây dựng tài  
sản cố định để mở rộng sản xuất thêm mặt hàng  
cần dùng cho nhân dân.

Để góp phần tăng thêm nguồn hàng hóa nhằm  
đáp ứng nhu cầu về hàng tiêu dùng và một số  
mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp ngày  
càng tăng trong tình hình mới, vừa sản xuất  
và bảo vệ sản xuất, vừa chiến đấu và chuẩn bị  
sẵn sàng chiến đấu ; để giúp đỡ các ngành và các  
địa phương phát huy sáng kiến và tận dụng  
các nguồn nguyên liệu và nhân lực ở từng nơi,  
góp phần nhất định vào việc cân đối tiền hàng  
ở từng địa phương, góp phần tăng cường tích  
lũy cho Nhà nước và cho xí nghiệp, Ngân hàng  
trung ương tạm thời quy định một số điểm  
sau đây về biện pháp cho vay chi phí mở rộng  
sản xuất hàng hóa cần dùng đối với các xí nghiệp  
và tổ chức kinh tế quốc doanh trung ương  
và địa phương (bao gồm công tư hợp doanh)  
đề các chi nhánh trung tâm, chi nhánh nghiệp  
vụ và chi điểm Ngân hàng Nhà nước làm căn  
cứ vận dụng phù hợp với địa phương mình.

**I. Các xí nghiệp và tổ chức kinh tế được vay**  
vốn là các đơn vị hoạt động sản xuất, kinh  
doanh đã thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, có  
tài khoản, tiền gửi thanh toán ở Ngân hàng  
Nhà nước. Đối với các xí nghiệp, tổ chức  
chưa thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, nếu  
có nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất những  
mặt hàng cần dùng cho nhân dân, Ngân hàng  
Nhà nước có thể thông qua tổ chức đã hạch toán  
kinh tế cấp trên của xí nghiệp, tổ chức đó đề  
cho vay.

Tất cả các xí nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc  
các ngành khác nhau dù là xí nghiệp sản xuất  
công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản,